TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2020/QĐST-DS	*C, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **60/2020/TLST-DS** ngày 30/3/2020 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng B**

Địa chỉ: phường T, quận K, thành phố Hà Nôi.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: ***Ngân hàng B – Chi nhánh TĐ.***

Đại diện ủy quyền: 1. Ông ***Diệp Đông Y***, sinh năm 1976. Chức vụ: Phó trưởng Phòng khách hàng doanh nghiệp 2.

2. Ông ***Trần Minh Đ***, sinh năm 1978. Chức vụ: Chuyên viên Phòng khách hàng doanh nghiệp 2.

Địa chỉ: Số 5, đường P, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

* *Bị đơn*:

1. Ông **Trần Hoàng V,** sinh năm 1961.

2. Bà **Nguyễn Thị A,** sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: khu vực Q, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Trần Hoàng P**.

Địa chỉ: xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2. Bà. **Phạm Thị N.**

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C , tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nội dung thỏa thuận của các đương sự: Ông Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị A thừa nhận hiện còn nợ Ngân hàng B số tiền **381.456.597 đồng** *(Ba trăm tám mươi một triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng)*.

- Số tiền nợ **381.456.597 đồng** hai bên thống nhất ông V và bà A trả dần trong 12 (mười hai) tháng, mỗi tháng trả từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ, kỳ đầu trả vào đầu tháng 11/2020, kỳ cuối trả vào ngày 10/11/2021 phải tất toàn nợ. Nếu ông V và bà A vi phạm thời gian thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng B yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số I704431 do UBND huyện C, tỉnh Cần Thơ cấp ngày 13/6/1997 đứng tên bà Phạm Thị N, và quyền sử dụng đất số AE852215 do UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 14/7/2006 do ông Trần Hoàng P đứng tên để thu hồi nợ.

2.2. Về chi phí đo đạc thẩm định: Nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp số tiền chi phí đo đạc, thẩm định tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang, nguyên đơn đã nộp xong.

3. *Về án phí*: Bị đơn ông Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị A phải chịu 9.536.500đ *(Chín triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại số tiền 15.174.000đ (Mười lăm triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 005989 ngày 18/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phan Thị Hồng Dung